

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

THÔNG CAO

của Hội đồng Nhà nước.

Ngày 16 và 17 tháng 6 năm 1982, Hội đồng Nhà nước đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp có Chủ tịch Hội đồng dân tộc Hoàng Trường Minh.

1. Hội đồng Nhà nước đã bàn công việc chuẩn bị cho kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa VII.

2. Hội đồng Nhà nước đã xét và quyết định việc tiến hành bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội tại các tỉnh Sơn La, Thanh Hóa, Nghĩa Bình, An Giang và thành phố Hải Phòng để thay thế các đại biểu đã từ trần.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, Hội đồng Nhà nước đã quyết định đề đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước được thôi giữ các chức vụ trên để nhận nhiệm vụ khác.

4. Theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Nhà nước đã quyết định bổ nhiệm 9 kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 98-HĐBT ngày 30-5-1982 về nhiệm vụ phát triển sản xuất công nghiệp thực phẩm trong kế hoạch 1981 - 1985.

Đề quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 5, đẩy mạnh phát triển sản

xuất công nghiệp thực phẩm trong kế hoạch 5 năm trước mắt và những năm sau, Thường vụ Hội đồng bộ trưởng yêu cầu các Bộ và các địa phương thực hiện các công tác quan trọng sau đây:

1. Về phương hướng và nhiệm vụ phát triển sản xuất, cần tập trung sức phát triển mạnh các ngành sản xuất và chế biến chè, thuốc lá, mía đường, dầu thực vật và quả xuất khẩu.

a) Ngành chè: Chú ý thâm canh tăng năng suất trên các diện tích chè hiện có đồng thời mở rộng diện tích trước hết ở những khu vực đã có và sẽ xây dựng nhà máy để bảo đảm đủ nguyên liệu nhằm phát huy đến mức cao công suất các nhà máy chè. Khuyến khích và giúp đỡ các địa phương phát triển trồng và chế biến chè bằng phương pháp thủ công, nửa cơ giới và cơ giới để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Ngoài các vùng tập trung chuyên canh, ở tất cả các địa phương khác cần khuyến khích nhân dân trồng chè để tự giải quyết nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đạt mức bình quân 0,4 - 0,5 kg/người/năm.

Từ nay đến năm 1985 phấn đấu đạt diện tích trồng chè trong cả nước 70000hécta (khu vực quốc doanh 30000hécta) tập trung vào các tỉnh⁽¹⁾ Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Hà Tuyên, Bắc Thái, Sơn La, Hà Sơn Bình, Gia Lai—Kon Tum, Lâm Đồng, Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa, và các tỉnh khác; trong đó có 50000hécta chè kinh doanh có năng suất bình quân 3,5 tấn búp tươi/hécta để đạt sản lượng chè xuất khẩu từ 18000 đến 20000 tấn.

(1) Không in số liệu cụ thể cho từng tỉnh.

Tập trung vốn, vật tư và lực lượng thi công để xây dựng xong 5 nhà máy (Tổng công suất 167,5 tấn búp tươi/ngày) trong số 7 nhà máy do Liên Xô cung cấp thiết bị toàn bộ. Bộ Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm giúp các địa phương có vùng chè tập trung xây dựng những cơ sở chế biến chè công suất từ 10 đến 15 tấn búp tươi/ngày bằng thiết bị chế tạo trong nước là chính.

b) *Ngành thuốc lá*: Cần lập quy hoạch xây dựng các vùng tập trung chuyên canh thuốc lá, tận dụng điều kiện khí hậu, đất đai, lao động và tranh thủ sự hợp tác với nước ngoài để nâng cao sản lượng và chất lượng thuốc lá và đưa nhanh diện tích trồng thuốc lá trong cả nước lên bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu.

Để bảo đảm đến năm 1985 đạt kế hoạch xuất khẩu khoảng một nghìn triệu bao, 5000 tấn thuốc lá và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, cần phấn đấu đưa diện tích trồng thuốc lá trong cả nước lên 70 000 hécta đạt năng suất bình quân 1 tấn thuốc lá khô/ha; trong đó hợp tác bước đầu với Bun-ga-ri trồng và sơ chế thuốc lá trên diện tích 14 000 — 15 000 hécta tại các tỉnh⁽¹⁾ Hà Nam Ninh, Hà Nội, Phú Khánh và Đồng Nai.

Tích cực chuẩn bị để mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em (Liên Xô, Bun-ga-ri) và với một nước tư bản để tranh thủ về kỹ thuật, giống, vật tư và thiết bị nhằm thực hiện được mục tiêu nói trên.

Cần tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến và hướng dẫn tiêu dùng hợp lý thuốc lá trong nhân dân theo quyết định số 313-CP ngày 1-10-1980 của Hội đồng Chính phủ.

c) *Ngành mía đường*: Phát triển mạnh trồng mía, hình thành các vùng chuyên

canh lớn để cung ứng đủ mía cho các nhà máy đường hiện có và đang xây dựng. Mở rộng trồng mía ở các huyện, xã; xây dựng nhiều cơ sở chế biến đường bằng phương pháp thủ công và nửa cơ giới. Đẩy mạnh thâm canh đồng thời phát triển nhanh diện tích trồng mía trong cả nước để đến năm 1985 đạt diện tích từ 150 000 hécta đến 180 000 hécta với năng suất bình quân 50 tấn/ha, chế biến được từ 35 đến 40 vạn tấn đường mật các loại đưa mức bình quân đầu người đạt từ 6 đến 8 kg/người/năm và dành một phần đường để xuất khẩu.

Bộ Công nghiệp thực phẩm cần tập trung chỉ đạo các khâu thâm canh, cải tạo, xây dựng các vùng mía tập trung chuyên canh để bảo đảm đủ nguyên liệu cho các nhà máy đường hiện có: tỉnh Vĩnh Phú cho nhà máy đường Việt Trì; tỉnh Hà Sơn Bình cho nhà máy đường Vạn Diêm; tỉnh Hà Nam Ninh cho nhà máy đường Vạn Diêm và tỉnh Vĩnh Trụ; tỉnh Nghệ Tĩnh cho nhà máy đường Sông Lam; tỉnh Nghĩa Bình cho nhà máy đường Quảng Ngãi; tỉnh Thuận Hải cho nhà máy đường Phan Rang; tỉnh Long An cho nhà máy đường Hiệp Hòa; tỉnh Sông Bé cho nhà máy đường Bình Dương, tỉnh Thanh Hóa cho nhà máy đường Lam Sơn và tỉnh Đồng Nai cho nhà máy đường La Ngà.

Ngoài diện tích trồng mía đang được đẩy mạnh ở các tỉnh miền Nam, mỗi huyện ở miền Bắc dành khoảng từ 150 đến 200 hécta trồng mía và xây dựng cơ sở chế biến từ 15 đến 30 tấn mía/ngày; các tỉnh có điều kiện dành từ 1 200 đến 1 500 hécta trồng mía và xây dựng cơ sở chế biến từ 300 đến 500 tấn mía/ngày.

(1) Không in số liệu cụ thể cho từng tỉnh.

d) *Ngành dầu thực vật*: Đầy mạnh phát triển ba cây có dầu ngắn ngày là *lạc, đỗ tương và thầu dầu*, đồng thời phát triển hai cây có dầu dài ngày là *cây dừa và cọ dầu*. Phải tận thu các loại quả, hạt có dầu khác như *trầu, sỏ, bông, cao-su...* để sản xuất ra các loại dầu dùng cho công nghiệp hoặc tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đến năm 1985, đưa diện tích trồng các cây có dầu trong cả nước lên 150 000 hécta lạc, 300 000 hécta đỗ tương tập trung ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và sông Hồng; 10 000 hécta thầu dầu ở các tỉnh miền trung (chủ yếu là Thuận Hải) và Tây Nguyên, 80 000 hécta dừa tập trung ở các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh, Bến Tre, Cửu Long và Kiên Giang, phát triển 2000 hécta cọ dầu ở các tỉnh Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên và Đồng Nai. Chế biến khoảng 30 000 tấn dầu thực vật trong đó dành cho xuất khẩu 10 000 tấn.

Cần tranh thủ viện trợ quốc tế để xây dựng trung tâm nghiên cứu dừa và tạo giống dừa mới có khả năng cho quả sớm với năng suất và hàm lượng dầu cao. Chú ý tuyển chọn các loại giống dừa, lạc tốt ở trong nước để phát triển nhanh trong thời kỳ 1982 — 1985.

Cần giúp các địa phương xây dựng các cơ sở ép dầu thô; chế biến xơ dừa... tập trung dầu thô cho các xí nghiệp trung ương tinh luyện để xuất khẩu và sử dụng hợp lý nguồn dầu thực vật.

d) *Ngành chế biến quả xuất khẩu*: Lập quy hoạch vững chắc các vùng nguyên liệu, trước hết là ở những khu vực đã có hoặc đang xây dựng xí nghiệp chế biến. Thực hiện đầu tư chiều sâu để thâm canh tăng năng suất trên các diện tích hiện có và mở rộng diện tích gần các xí nghiệp chế biến bên cạnh, bảo đảm cơ sở nguyên liệu cho

các xí nghiệp chế biến và tạo điều kiện thuận lợi để chế biến các sản phẩm đông lạnh và xuất khẩu quả tươi.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để hợp tác với Liên Xô, Bun-ga-ri phát triển đồng bộ sản xuất và chế biến dựa trên diện tích từ 20 000 đến 25 000 hécta ở các tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, Nghĩa Bình và Kiên Giang.

Đến năm 1985 đưa diện tích trồng dừa lên 24 500 hécta trong đó có 14 500 hécta dừa làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến hiện có hoặc đang xây dựng tại các tỉnh Hà Sơn Bình, Hà Bắc, Lạng Sơn, Hà Tuyên, Vinh Phú, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Long An và Kiên Giang.

Tổ chức chăm bón tốt diện tích dừa, chuối, cam hiện có để xuất khẩu tươi 2 vạn tấn dừa, 2 vạn tấn chuối, 1 vạn tấn cam chanh, sản phẩm chế biến xuất khẩu 4,5 vạn tấn (trong đó đồ hộp 3 vạn tấn, đông lạnh 1,5 vạn tấn).

Chú ý khôi phục và phát triển các cây ăn quả đặc sản nhiệt đới như vải, nhãn, xoài... để tăng sản phẩm xuất khẩu.

Sử dụng tổng hợp nguyên liệu hoa quả để sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước như si-rô quả, rượu quả lên men...

2. Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm chuyên giao các nông trường chuyên canh cây chè, dừa, cam, chanh, thuốc lá, và toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật, cán bộ của các trạm, trại nghiên cứu chè Phú Hộ; thuốc lá Ba Vì; trại cam Xuân Mai (Hà Sơn Bình); trạm nghiên cứu cây nhiệt đới Tây Hiếu (Nghệ Tĩnh) sang Bộ Công nghiệp thực phẩm quản lý.

Đối với các nông trường chuyên canh chè có chăn nuôi trâu, bò sữa, Bộ Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm xây dựng cơ sở chế biến sữa tại chỗ.

Đối với các nông trường chuyên canh chè, cây ăn quả, thuốc lá, do địa phương quản lý đang làm nhiệm vụ chính là cung ứng nguyên liệu cho các xí nghiệp chế biến, Bộ Công nghiệp thực phẩm cần bàn với địa phương để hợp nhất vào các xí nghiệp chế biến và tổ chức thành xí nghiệp công nông liên hợp do trung ương hoặc địa phương quản lý, tùy theo quy mô và điều kiện sản xuất kỹ thuật. Đối với các nông trường chưa có điều kiện hợp nhất thì thực hiện liên doanh giữa Liên hiệp các xí nghiệp trung ương với nông trường của địa phương để phát triển sản xuất một cách hợp lý.

3. Kiên quyết khắc phục chế độ quản lý hành chính quan liêu bao cấp, thực hiện chế độ kinh doanh hạch toán. Các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc Bộ Công nghiệp thực phẩm được tự cân đối nguyên liệu, vật tư kỹ thuật, vay vốn ngân hàng... để bảo đảm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo đảm được chỉ tiêu xuất khẩu, giao sản phẩm cho các nước mà ta đã ký hợp đồng xuất, nhập khẩu, tích lũy nhiều cho Nhà nước, góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên xí nghiệp và nhân dân địa phương.

Bộ Công nghiệp thực phẩm được phép điều hòa quỹ phát triển sản xuất và vốn khấu hao tài sản cố định giữa các tổ chức sản xuất kinh doanh trực thuộc Bộ nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất trong toàn ngành.

Các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp có nhiệm vụ thu mua nguyên liệu nông sản được Nhà nước giao

quỹ hàng hóa đối lưu và vật tư kỹ thuật (phân bón, thuốc trừ sâu, lương thực...) để trực tiếp cung ứng cho người trồng cây công nghiệp theo các hợp đồng đã ký kết.

4. Đề nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động của ngành công nghiệp thực phẩm trong việc đẩy mạnh sản xuất, Chính phủ đã có quyết định cho Bộ Công nghiệp thực phẩm được thành lập một tổng công ty xuất, nhập khẩu của Bộ. Hàng năm, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần tính toán để Bộ Công nghiệp thực phẩm sử dụng một phần kim ngạch thu được do xuất khẩu để tự cân đối nhập vật tư kỹ thuật sản xuất bảo đảm cung ứng cho toàn ngành. Bộ Công nghiệp thực phẩm bàn bạc với các địa phương để vận dụng thực hiện nghị định số 40 - CP ngày 7-2-1980 và số 200-CP ngày 26-5-1981 nhằm khuyến khích địa phương phát triển công nghiệp thực phẩm để xuất khẩu.

5. Đề tạo điều kiện tiếp thu nhanh chóng tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới và tranh thủ viện trợ của nước ngoài, nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng hàng xuất khẩu, cho phép các tổ chức sản xuất kinh doanh của Bộ Công nghiệp thực phẩm được trực tiếp quan hệ hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm với các tổ chức sản xuất kinh doanh của các nước thành viên trong Hội đồng tương trợ kinh tế, với một số nước tư bản và tổ chức quốc tế khác theo quy định về chế độ quản lý quan hệ đối ngoại của Nhà nước. Các hoạt động hợp tác quốc tế phải đạt được hiệu quả kinh tế, phải nhằm tranh thủ được các điều kiện thuận lợi để sử dụng đến mức cao nhất lao động và đất đai, phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu.

6. Bộ Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm nghiên cứu và đề nghị lên Hội đồng bộ trưởng ban hành những chính sách cụ thể nhằm khuyến khích phát triển sản xuất các cây công nghiệp thực phẩm như giá cả thu mua nông sản, chế độ cung ứng vật tư kỹ thuật và một số nhu yếu phẩm khác, tỷ lệ phân phối thu quốc doanh về công nghiệp thực phẩm cho địa phương có nguyên liệu.

Trong trường hợp Nhà nước không cung ứng đủ lương thực theo kế hoạch đã được duyệt, cho phép Bộ Công nghiệp thực phẩm thực hiện chính sách bù giá chênh lệch lương thực cho người trồng cây công nghiệp ở vùng thiếu lương thực hoặc dùng hàng hóa khác đối lưu với nhân dân địa phương để khuyến khích nhân dân trồng cây công nghiệp.

Đối với thuốc lá cung ứng lại cho địa phương 2 (hai) bao trên 1 kilôgam thuốc lá khô giao nộp theo kế hoạch và 20 (hai mươi) bao trên 1 kilôgam thuốc lá khô vượt (hoặc ngoài kế hoạch) với giá bán buôn công nghiệp trừ 50% giá trị thu quốc doanh của mỗi bao thuốc lá.

Đối với đường mía sẽ phân phối lại sản phẩm đường chế biến được từ khối lượng mía thu thuế nông nghiệp 10% mà địa phương giao cho xí nghiệp sản xuất theo giá bán buôn xí nghiệp trừ giá nguyên liệu chính.

7. **Tổ chức quản lý**, Bộ Công nghiệp thực phẩm cần tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh theo các hình thức liên hiệp sản xuất thích hợp theo vùng hoặc khu vực, phù hợp với trình độ quản lý và tính chất sản xuất của từng sản phẩm.

Bộ Công nghiệp thực phẩm cần tập hợp và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học — kỹ thuật và quản lý kinh tế có trình độ năng

lực quản lý từ khâu phát triển sản nguyên liệu, chế biến công nghiệp đến thụ sản phẩm.

Trong điều kiện hiện nay, có dụng hình thức hợp tác, liên doanh, công phối hợp các địa phương trên thành phần kinh tế (quốc doanh, và cá thể) để phát triển nhanh cơ sở liệu của ngành công nghiệp thực phẩm ra nhiều sản phẩm cho xuất khẩu và dùng trong nước.

Đối với những vùng tập trung chủ canh cây công nghiệp mía, chè, thuốc lá ăn quả, cây có dầu, nhất thiết phải quản lý thống nhất tập trung nguồn nguyên liệu nông sản để cung ứng cho các xí nghiệp lớn do trung ương quản lý, Bộ Công nghiệp thực phẩm nghiên cứu trình Hội đồng bộ trưởng ban hành các chính sách thỏa đáng để khuyến khích thực hiện việc quản lý tập trung thống nhất này.

Căn cứ chỉ thị này, Bộ Công nghiệp thực phẩm cần hoàn chỉnh các đề án kinh kỹ thuật phát triển các ngành sản xuất chè, thuốc lá, mía đường, dầu thực vật, quả xuất khẩu, bàn bạc thống nhất các địa phương, các ngành trung ương liên quan nhằm khuyến khích phát triển sản xuất cả 3 thành phần quốc doanh, tập thể và cá thể, chú trọng trước hết vào khu vực kinh tế quốc doanh và tập thể.

Bộ Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm bàn bạc với Bộ Nông nghiệp, Bộ Ngoại thương, các ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan để khẩn trương thực hiện chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU